

Hướng dẫn giải bài tập 1, 2, 3, 4, 5 SGK Toán lớp 4 trang 175 - Luyện tập chung bao gồm lời giải chi tiết các bài tập, luyện tập cách nhân với số có ba chữ số, giúp các em học sinh chuẩn bị tốt nhất cho các bài thi giữa và cuối học kì lớp 4.

Giải Toán lớp 4 trang 176 bài 1 SGK

Diện tích của bốn tỉnh (theo số liệu năm 2003) được cho trong bảng sau:

Tỉnh	Lâm Đồng	Đắk Lắk	Kon Tum	Gia Lai
Diện tích	9765km ²	19 599km ²	9615km ²	15 496km ²

Hãy nêu các tỉnh có diện tích theo thứ tự từ bé đến lớn.

Phương pháp giải:

So sánh các số đo diện tích rồi sắp xếp các tỉnh có diện tích theo thứ tự từ bé đến lớn.

Đáp án:

Các tỉnh có diện tích xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

Kon tum; Lâm Đồng; Gia Lai; Đắk Lắk

Giải Toán lớp 4 trang 177 SGK bài 2

Tính:

a) $\frac{2}{5} + \frac{3}{10} - \frac{1}{2}$;

b) $\frac{8}{11} + \frac{8}{33} \times \frac{3}{4}$;

c) $\frac{7}{9} \times \frac{3}{14} : \frac{5}{8}$;

d) $\frac{5}{12} - \frac{7}{32} : \frac{21}{16}$.

Phương pháp giải:

- Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện tính phép nhân, chia trước, thực hiện phép cộng, trừ sau.

- Biểu thức chỉ có phép cộng và phép trừ hoặc chỉ có phép nhân và phép chia thì ta thực hiện lần lượt từ trái sang phải.

Lời giải chi tiết:

$$a) \frac{2}{5} + \frac{3}{10} - \frac{1}{2} = \frac{4}{10} + \frac{3}{10} - \frac{5}{10} = \frac{7}{10} - \frac{5}{10} = \frac{2}{10} = \frac{1}{5}$$

$$b) \frac{8}{11} + \frac{8}{33} \times \frac{3}{4} = \frac{8}{11} + \frac{8 \times 3}{33 \times 4} = \frac{8}{11} + \frac{4 \times 2 \times 3}{11 \times 3 \times 4} = \frac{8}{11} + \frac{2}{11} = \frac{10}{11}$$

$$c) \frac{7}{9} \times \frac{3}{14} : \frac{5}{8} = \frac{7 \times 3}{9 \times 14} : \frac{5}{8} = \frac{7 \times 3}{3 \times 3 \times 7 \times 2} : \frac{5}{8} = \frac{1}{6} : \frac{5}{8} = \frac{1}{6} \times \frac{8}{5} = \frac{8}{30} = \frac{4}{15}$$

$$d) \frac{5}{12} - \frac{7}{32} : \frac{21}{16} = \frac{5}{12} - \frac{7}{32} \times \frac{16}{21} \\ = \frac{5}{12} - \frac{7 \times 16}{32 \times 21} = \frac{5}{12} - \frac{7 \times 3 \times 16}{16 \times 2 \times 7 \times 3} = \frac{5}{12} - \frac{1}{6} = \frac{5}{12} - \frac{2}{12} = \frac{3}{12} = \frac{1}{4}$$

Giải bài 3 Toán lớp 4 trang 177 SGK

Tìm x:

$$a) x - \frac{3}{4} = \frac{1}{2};$$

$$b) x : \frac{1}{4} = 8$$

Phương pháp giải:

Áp dụng các quy tắc:

- Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.
- Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.

Đáp án:

Các em tính như sau:

$$a) x - \frac{3}{4} = \frac{1}{2}$$

$$x = \frac{1}{2} + \frac{3}{4}$$

$$x = \frac{5}{4}$$

$$b) x : \frac{1}{4} = 8$$

$$x = 8 \times \frac{1}{4}$$

$$x = 2$$

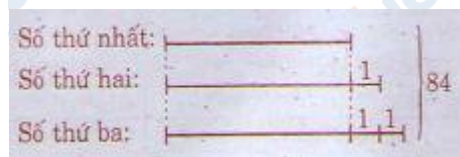
Giải Toán lớp 4 SGK bài 4 trang 177

Tìm ba số tự nhiên liên tiếp biết tổng của ba số đó là 84.

Phương pháp giải:

Vẽ sơ đồ biểu thị ba số, sau đó dựa vào sơ đồ tìm số thứ nhất, sau đó lần lượt tìm hai số còn lại.

Đáp án:



Nhìn vào sơ đồ, ta có:

Ba lần số thứ nhất bằng:

$$84 - (1 + 1 + 1) = 81$$

Số thứ nhất là:

$$84 : 3 = 27$$

Số thứ hai là:

$$27 + 1 = 28$$

Số thứ ba là:

$$28 + 1 = 29$$

Đáp số: 27, 28, 29

Giải bài tập Toán lớp 4 trang 177 bài 5

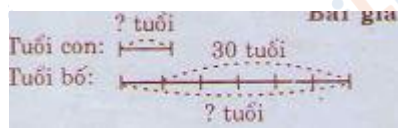
Bố hơn con 30 tuổi. Tuổi con bằng $\frac{1}{6}$ tuổi bố. Tính tuổi của mỗi người.

Phương pháp giải:

1. Vẽ sơ đồ: Coi tuổi con (vai trò là số bé) gồm 1 phần bằng nhau thì tuổi bố (vai trò là số lớn) gồm 6 phần như thế.
2. Tìm hiệu số phần bằng nhau.
3. Tìm giá trị của một phần bằng cách lấy hiệu hai số chia cho hiệu số phần bằng nhau.
4. Tìm số bé (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số bé)
5. Tìm số lớn (lấy số bé cộng với hiệu của hai số ...)

Chú ý: Bước 3 và bước 4 có thể gộp thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

Đáp án:



Hiệu số phần bằng nhau là:

$$6 - 1 = 5 \text{ (phần)}$$

Tuổi con là:

$$30 : 5 = 6 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi bố là:

$$6 + 30 = 36 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: Con: 6 tuổi

Bố: 36 tuổi

